

**QUYẾT ĐỊNH số 821-BYT/QĐ ngày 18-8-1969 ban hành 2 tiêu chuẩn ngành.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ thông tư số 03-BYT/TT ngày 13-1-1965 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành nghị định số 123-CP của Hội đồng Chính phủ trong ngành y tế;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ được chính;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. — Ban hành tiêu chuẩn ngành:**

36 TCN. 186-69 — Kéo thăng hai mũi nhọn và kéo thăng hai mũi tày.

36 TCN.187-69 — Cặp phẫu thuật.

**Điều 2. —** Các tiêu chuẩn ngành trên được ban hành đề chính thức áp dụng và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 1969. Các quy định trước đây trái với tiêu chuẩn này đều bãi bỏ.

**Điều 3. —** Các cơ sở sản xuất, phân phối, sử dụng, huấn luyện phải thi hành các tiêu chuẩn này trong công tác và giảng dạy cho học sinh, sinh viên.

**Điều 4. —** Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ được chính, Vụ trưởng Vụ phòng bệnh chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ huấn luyện, Cục trưởng Cục quản lý sản xuất, Cục trưởng Cục phân phối dược phẩm, Cục trưởng Cục vật tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 8 năm 1969

K. T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

### ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 21-TLSX/VGNN ngày 22-8-1969 quy định giá bán buôn than cốc (coke) của ngành vật tư giao cho các xí nghiệp.**

### CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 106-CP ngày 24-6-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Vật giá Nhà nước;

Căn cứ thông tư số 87 — TTg ngày 8 tháng 9 năm 1962 của Thủ tướng Chính phủ quy định những nguyên tắc xác định giá bán buôn tư liệu sản xuất;

Sau khi trao đổi thống nhất với Tổng cục Vật tư.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. —** Nay quy định giá bán buôn một tấn than cốc (coke) nhập của Trung-quốc của ngành vật tư giao cho các xí nghiệp:

1. Trên toa xe hỏa ở ga Thị-cầu—(Đáp-cầu—Hà-bắc) là: Một trăm sáu mươi đồng tám hào (160đ80); cước bốc xếp than lên phương tiện bên mua do ngành vật tư chịu.

2. Tại kho bãi của ngành vật tư tại Đáp-cầu (Hà-bắc) là: Một trăm sáu mươi sáu đồng chẵn (166đ00); cước bốc xếp than lên phương tiện bên mua do ngành vật tư chịu.

3. Tại các địa điểm bán ra của các chi cục vật tư tỉnh, thành phố trên toàn miền Bắc thống nhất một giá là: Một trăm bảy mươi bốn đồng chẵn (174đ00); cước bốc xếp than lên phương tiện của khách hàng do ngành vật tư chịu.

**Điều 2. —** Giá bán buôn của ngành ngoại thương giao cho ngành vật tư hoặc các ngành khác nhận trực tiếp của ngành ngoại thương tại Đáp-cầu vẫn quy định theo công văn số 136-UB/VG ngày 25-1-1965 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là: Một trăm sáu mươi đồng chẵn (160đ00)/tấn.